

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG - TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Bá Bảy

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Long

2. Ông Y Míp Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuấn - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:

Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 332/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-DS ngày 15/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bạch Thế D, có mặt

Địa chỉ thường trú: 167 Nguyễn Tất Thành, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim C, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: 167 Nguyễn Tất Thành, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ.

Địa chỉ tạm trú: 165 Nguyễn Thị Minh Khai, phường T, TX. D, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2022, lời khai tại Tòa án và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn anh Bạch Thế D trình bày:

Anh Bạch Thế D và chị Nguyễn Thị Kim C tự nguyện kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K huyện K. Trong thời gian chung sống với nhau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, sống với nhau không có hạnh phúc dẫn đến 2 người sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời kỳ hôn nhân anh D và chị C sinh được 01 con chung: Bạch Kim Trà M (sinh ngày 27/7/2015), hiện nay anh D đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. Về tài sản chung anh D và chị C không có tài sản chung gì.

Nay anh Bạch Thế D xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh D với chị C đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn khởi kiện yêu

cầu Tòa án giải quyết cho anh D ly hôn với chị C.

Về con chung: Anh D đề nghị Tòa án giao cháu Bạch Kim Trà M (sinh ngày 27/7/2015) cho anh D nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Anh D không yêu cầu chị C phải đóng góp trợ cấp nuôi con chung cho anh D.

Về tài sản: Anh D và chị C không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim C tại phiên tòa vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án chị C có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt và có lời khai trình bày: Chị Nguyễn Thị Kim C kết hôn với anh Bạch Thế D vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K huyện K. Trong thời gian chung sống với nhau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, sống với nhau không có hạnh phúc dẫn đến 2 người đã sống ly thân. Trong thời kỳ hôn nhân chị C và anh D sinh được 01 con chung: Bạch Kim Trà M (sinh ngày 27/7/2015), hiện nay anh D đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu M.

Về tài sản: Chị C và anh D không có tài sản chung gì.

Nay anh Bạch Thế D làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho 2 người ly hôn thì chị C cũng đồng ý ly hôn với anh D; bởi vì chị C xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị C với anh D thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Chị C đồng ý giao cháu Bạch Kim Trà M (sinh ngày 27/7/2015) cho anh D nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản: Chị C và anh D không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Bạch Thế D đối với chị Nguyễn Thị Kim C; Giao cháu Bạch Kim Trà M (sinh ngày 27/7/2015) cho anh D nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và phân chia tài sản: Do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Kim C vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án chị C có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Kim C (bị đơn).

[2]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bạch Thế D và chị Nguyễn Thị Kim C kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Krông Năng huyện Krông Năng. Trong thời gian chung sống với nhau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, sống với nhau không có hạnh phúc dẫn đến 2 người sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh D với chị C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Bạch Thế D đối với chị Nguyễn Thị Kim C.

3.2. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh D và chị C sinh được 01 con chung: Bạch Kim Trà M (sinh ngày 27/7/2015), hiện nay anh D đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh D đề nghị Tòa án giao cháu M cho anh D nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị C phải đóng góp trợ cấp nuôi con chung; chị C cũng đồng ý giao cháu M cho anh D nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, kể từ ngày anh D và chị C sống ly thân cho đến nay anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và theo ý kiến nguyện vọng của cháu M cũng muốn được ở với anh D. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Bạch Kim Trà M (sinh ngày 27/7/2015) cho anh D nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Anh D không yêu cầu chị C phải đóng góp trợ cấp nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3.3. Về tài sản: Anh D và chị C không có tài sản chung và cũng không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Bạch Thế D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bạch Thế D được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim C.

[2]. Về con chung: Giao cháu Bạch Kim Trà M (sinh ngày 27/7/2015) cho anh Bạch Thế D nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị Kim C được quyền đi lại thăm con chung theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Anh Bạch Thế D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số AA/2021/0021958 ngày 21/10/2022.

[4]. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- UBND thị trấn Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Phan Bá Bửu